

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Số: 1372/TTKSBT-PCBTN

V/v tình hình bệnh truyền nhiễm
thành phố tuần 14 từ 03/04/2023
đến 09/04/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2023

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện;
- Trung tâm Y tế thành phố Thủ Đức và quận, huyện;
- Phòng Y tế thành phố Thủ Đức và quận, huyện.

I. Tình hình dịch bệnh tuần 14

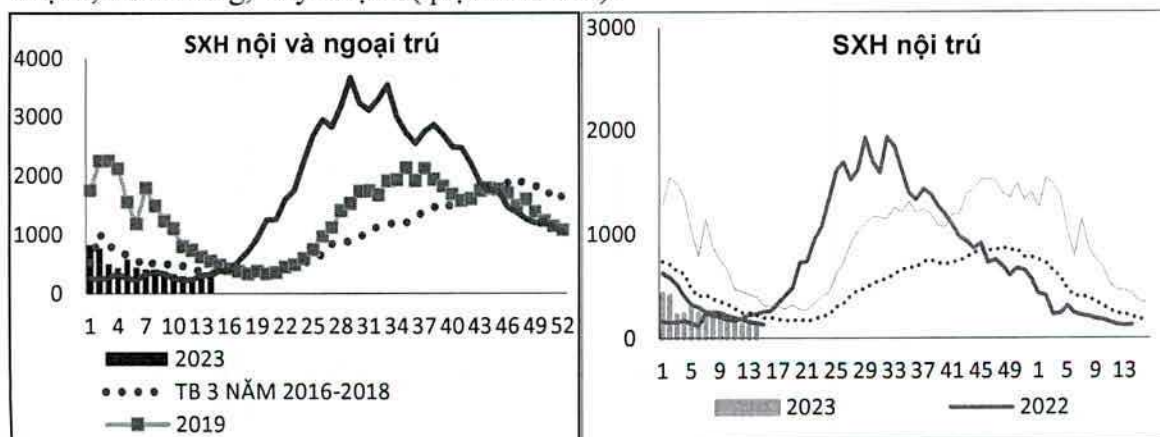
1. Bệnh sốt xuất huyết Dengue (SXHD)

Trong tuần 14 ghi nhận có 268 ca bệnh sốt xuất huyết (gồm 126 ca nội trú và 142 ca ngoại trú), giảm 8,9% so với trung bình 4 tuần trước là 294 ca, số ca nội trú giảm 11,4% và ngoại trú giảm 6,6%. Số ca mắc tích lũy đến tuần 14 là 6.208 ca, cao gấp gần 1,56 lần so cùng kỳ năm 2022 là 3.962 ca. (Phụ lục 1)

Trong tuần, không ghi nhận tử vong do SXHD. Ghi nhận 17/22 quận huyện có số ca mắc giảm so với số mắc trung bình 4 tuần trước. Ghi nhận 05/22 quận huyện có số ca mắc tăng so với số mắc trung bình 4 tuần trước: Quận 3, Quận 4, Quận 6, Quận Bình Tân, Quận Gò Vấp.

Trong tuần, có 6/312 phường xã có số ca bệnh tăng ở mức ngưỡng báo động: Phường Nguyễn Cú Trinh (Quận 01); Phường 13(Quận 6), Phường Tân Thuận Đông (Quận 07); Phường 1, Phường 3, Phường 5 (Quận 8), xã Phú Xuân (huyện Nhà Bè).

Có 19/312 phường xã có số ca bệnh tăng ở mức báo nguy hoặc mức cảnh báo so với trung bình 4 tuần trước: Phường Cầu Ông Lãnh (Quận 1), phường An Khánh, phường Long Phước (Thành phố Thủ Đức). phường 04(Quận 3), phường Phú Thuận (Quận 7), Phường 6, phường 13 (Quận 8), Phường An Lạc A , phường Bình Hưng Hòa B (Quận Bình Tân), Phường 24 (quận Bình Thạnh), xã Tân Thông Hội (Củ Chi), phường 3 (Gò Vấp), xã Đông Thạnh (huyện Hóc Môn), phường 6, phường 11, phường 15 (Quận Tân Bình), Phường Phú Thạnh, Phú Trung, Tây Thạnh (quận Tân Phú).



Biểu đồ 1: Bệnh sốt xuất huyết Dengue theo tuần

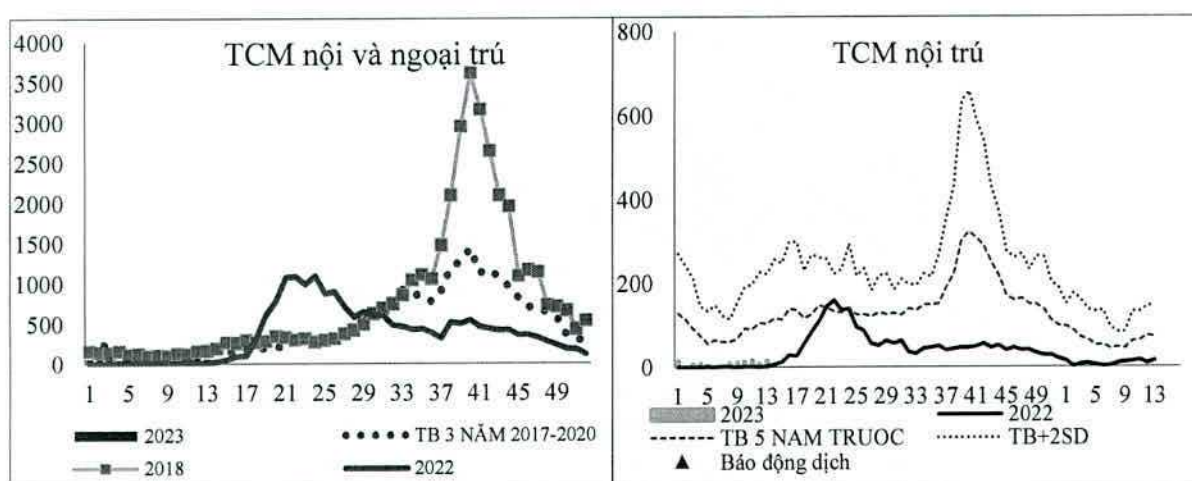
2. Bệnh Tay chân miệng

Trong tuần 14 ghi nhận 88 ca tay chân miệng (gồm 14 ca bệnh Tay chân miệng nội trú, 74 ca ngoại trú), tăng 36,4% so với trung bình 4 tuần trước (65 ca), trong đó số nội trú tăng 5,7% so với trung bình 4 tuần trước và số ca ngoại trú tăng 44,4%. Số mắc tích lũy đến tuần 14 là 844 ca, cao gấp gần 10,8 lần so với cùng kỳ năm 2022 (78 ca). Không ghi nhận trường hợp tử vong do bệnh Tay chân miệng. (Phụ lục 2)

Trong tuần, có 08/22 quận huyện có số mắc tăng so với số mắc trung bình 4 tuần trước: Quận 03, Quận 08, Quận 12, Bình Thạnh, Hóc Môn, Phú Nhuận, Tân Phú, Thủ Đức.

Có 7/22 quận huyện có số mắc tay chân miệng giảm so với trung bình 4 tuần trước.

Có 03/312 có phường xã có số ca bệnh tăng ở mức báo động so với trung bình 4 tuần trước: Phường 07 (Quận 08), Phường Hiệp Bình Chánh, Linh Xuân (TP Thủ Đức).



Biểu đồ 2: Bệnh Tay chân miệng theo tuần

3. Sốt phát ban nghi sởi

Trong tuần 14 năm 2023, không ghi nhận ca sốt phát ban nghi sởi. Số ca mắc tích lũy đến tuần 14 là 0 ca sốt phát ban nghi sởi, cùng kỳ năm 2022 là 0 ca. Số ca bệnh sởi giảm dần qua các năm sau chiến dịch tiêm vắc xin Sởi năm 2018 (năm 2019 có 6.918 ca, năm 2020 có 478 ca, năm 2021 và 2022 mỗi năm ghi nhận 17 ca sởi xác định lâm sàng).

4. Bệnh COVID-19

Trong tuần 14, ghi nhận 04 ca bệnh xác định nhiễm SARS-CoV-2 được Bộ Y tế công bố (bao gồm 02 ca dương tính SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR, 02 ca xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính có yếu tố dịch tễ). Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 09/04/2023 ghi nhận 148 (số ca công bố).

Số ca tích lũy trong đợt dịch COVID-19 lần thứ 4 (tính từ ngày 29/04/2021) đến ngày 09/04/2023 là 618.451 ca, trong đó có 617.612 ca trong nước (tỉ lệ 99,9%), 839 ca nhập cảnh (tỉ lệ 0,1%).

II. Hoạt động giám sát và xử lý ổ dịch trong tuần

Trong tuần 14, toàn thành phố ghi nhận 12 ổ dịch sốt xuất huyết mới phát sinh ở 13 phường, xã thuộc 07/22 quận huyện, thành phố Thủ Đức. Tổng số ổ dịch được xử lý phun hoá chất trong tuần là 21 ổ dịch và không có phường, xã nào xử lý ổ dịch diện rộng. Có

tổng cộng 50 lượt thực hiện diệt lăng quăng tại các ổ dịch, các điểm nguy cơ tại 37 phường, xã thuộc 13/22 quận huyện, thành phố Thủ Đức. (Phụ lục 3)

- Có 11/22 quận huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện giám sát các hoạt động phòng, chống dịch tại 35 phường, xã như giám sát công tác quản lý hồ sơ, điều tra ca bệnh, diệt lăng quăng, phun hoá chất, điểm nguy cơ, truyền thông, phần mềm GIS với 39 lượt. Trong đó, tất cả các lượt giám sát được quận huyện đánh giá là đạt. (Phụ lục 4)

- Về tình hình giám sát ĐNC và xử phạt, trong tháng 4 năm 2023 toàn thành phố ghi nhận 11.426 ĐNC, trong đó đã giám sát 1.259 điểm 11,02%, số lượt giám sát là 1.266 lượt, ghi nhận 43/11.426 ĐNC phát sinh lăng quăng (1,86%) (Phụ lục 5). Trong tuần 14, có 2 xử phạt ĐNC phát sinh lăng quăng. Tổng số ĐNC có xử phạt đến hết tuần 14 là 09 quyết định xử phạt.

- Đối với công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân về các điểm có nguy cơ bùng phát dịch sốt xuất huyết tại cộng đồng thông qua ứng dụng “Y tế trực tuyến”, trong tuần 14 ghi nhận 0 phản ánh của người dân. Tính đến ngày 02/04/2023, ghi nhận có 91 điểm được người dân phản ánh tại 18 quận, huyện và Thành phố Thủ Đức.

- Đối với ổ dịch trong trường học:

+ Trong tuần 14 toàn thành phố ghi nhận 2 ổ dịch Tay chân miệng mới. Tổng ổ dịch tay chân miệng từ đầu năm đến nay là 05 ổ dịch (Quận 3, quận 10, Tân Phú, Bình Tân), trong đó còn 03 ổ dịch đang theo dõi.

+ Trong tuần 14 thành phố không ghi nhận ổ dịch Thủy đậu. Tổng ổ dịch Thủy đậu đến hết tuần 14 là 10 ổ dịch, trong đó còn 08 ổ dịch đang theo dõi.

+ Trong tuần 14, thành phố không ghi nhận dịch sốt xuất huyết. Tổng số ổ dịch sốt xuất huyết đến tuần 14 là 06 ổ dịch, trong đó có 02 ổ dịch còn đang theo dõi tại trường học.

III. Hoạt động giám sát của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

1. Tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng COVID-19

Trong tuần 14, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố tập huấn cho các đoàn kiểm tra cơ sở tiêm chủng theo Kế hoạch của Sở Y tế, triển khai tập huấn Quyết định số 1575 của Bộ Y tế về Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng cho trẻ em, tổng hợp kinh phí chương trình tiêm chủng mở rộng của các quận huyện thực hiện thông tư 26/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21/03/2018 về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016-2020. Thực hiện báo cáo kết quả tiêm chủng định kỳ hàng tháng, tuần và xây dựng các quy trình hướng dẫn trong TCMR, tham mưu biểu mẫu giám sát làm sạch dữ liệu dựa theo kết quả giám sát, điều chỉnh form nhập kết quả giám sát công tác “làm sạch” dữ liệu. Thực hiện giám sát 1 lượt giám sát việc thực hiện quản lý trẻ tại xã Xuân Thới Đông – Hóc Môn với kết quả như sau:

- Khảo sát thực tế 12 trẻ tại ấp Tân Tiến – Xuân Thới Đông ghi nhận bỏ sót 5 trẻ (41,7%) gồm 2 trẻ có địa chỉ phường xã khác, 2 trẻ có địa chỉ quận huyện khác, 1 trẻ ở tỉnh khác. Ngoài ra ghi nhận 1 trường hợp bất tạm ngừng gọi tiêm sai (dù trẻ có ra tiêm tại TYT xã Xuân Thới Đông trong thời gian gần đây). Ngoài ra ghi nhận 1 trường hợp tiêm tại cơ sở tiêm chủng VNVC chi nhánh Quận 12 không được dán mã tiêm chủng trên sổ tiêm chủng cá nhân của trẻ.

2. Phòng chống dịch bệnh



Trong tuần 14, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố tham mưu Sở Y tế công văn tăng cường giám sát bệnh truyền nhiễm trong trường học; tham mưu SYT ban hành KH liên tịch với Sở Giáo dục - Đào tạo về phòng chống bệnh trong trường học. thực hiện báo cáo thường quy sốt xuất huyết cho viện Pasteur và Sở Y tế; giám sát công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết được 02 lượt ở 02 phường xã/02 quận huyện. Kết quả giám sát cho thấy:

- Giám sát công tác phòng chống sốt xuất huyết tại 2 phường xã ở 2 quận huyện: phường 17 quận Gò Vấp và xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, ghi nhận trạm y tế điều tra, quản lý ca bệnh đầy đủ. Tuy nhiên, tại xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn đã bỏ sót 1 ổ dịch tại kp xuân thới đông 2; giám sát điểm nguy cơ tháng 2 chưa đạt chỉ tiêu ở nhóm 2,3 và tháng 3 chưa đạt chỉ tiêu ở nhóm 3.

- Giám sát công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm trong trường học tại 4 trường mầm non ở quận 10, Gò Vấp, Hóc Môn, Tân Phú: tất cả các trường đều có thực hiện việc điểm danh đúng quy định, có ghi nhận lý do đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề như sau: báo cáo ổ dịch trễ, giáo viên lớp có ca bệnh chưa biết cách bảo quản hoá chất cloramin B, hoá chất chưa được dán nhãn tên, chưa dán bảng hướng dẫn sử dụng hoá chất.

IV. Hoạt động tuần 15 năm 2023

1. Đối với bệnh Sốt xuất huyết

- Trạm Y tế phường xã tăng cường phối hợp với ban quản lý khu phố-tổ dân phố phát hiện, xử lý các ổ dịch kịp thời và hiệu quả. Điều tra, xác minh các ca bệnh trong vòng 24 giờ, đồng thời nhập ca bệnh, khoanh vùng ổ dịch đầy đủ lên Hệ thống GIS. Tham mưu chính quyền xử phạt theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/09/2020 đối với cá nhân, tổ chức để phát sinh lăng quăng và không hợp tác xử lý lăng quăng.

- Trung tâm Y tế giám sát, hướng dẫn cho các Trạm Y tế và dân quân hỗ trợ về các biện pháp xử lý ổ dịch sốt xuất huyết, sử dụng phòng hộ cá nhân, kỹ thuật pha hóa chất, kỹ thuật phun hóa chất bằng máy phun ULV, tuân thủ theo hướng dẫn của Quyết Định số 3711/QĐ-BYT ngày 19/9/2014 của Bộ Y tế.

- Trung tâm y tế phối hợp với Phòng y tế giám sát, theo dõi việc thực hiện báo cáo ca bệnh SXH theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT đối với các phòng khám đa khoa trên địa bàn.

2. Đối với bệnh tay chân miệng

- Tiếp tục duy trì hoạt động giám sát công tác phòng chống tay chân miệng ở các tuyến quận huyện phường xã, công tác phối hợp giáo dục và y tế trong điều tra dịch tễ các ca bệnh tay chân miệng được thông báo, thống kê ca bệnh theo trường mẫu giáo - nhà trẻ, theo khu phố ấp, đánh giá nguy cơ hình thành ổ dịch và kiểm soát dịch.

- Triển khai hoạt động giám sát tác nhân gây bệnh tại các bệnh viện trên Thành phố.

3. Đối với bệnh COVID-19

- Đề nghị các đơn vị thường xuyên rà soát, theo dõi tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn, lưu ý tại những nơi, khu vực có số ca tăng cao, bất thường, tăng cường lấy mẫu giám sát biến chủng vi rút SARS-CoV-2 theo Kế hoạch số 2354/KH-TTKSBT ngày 7/6/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Tiếp tục triển khai giám sát lưu hành kháng thể COVID-19 theo Kế hoạch số 2664/KH-TTKSBT ngày 22/6/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố. Năm 2023 dự kiến thực hiện lấy mẫu giám sát kháng thể vào tháng 3-6-9-12/2023.

4. Đối với các hoạt động tiêm chủng

- Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo tiến độ hàng tuần, tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em và người lớn ngay khi tiếp nhận vắc xin; tiến độ cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng, không để tồn đọng dữ liệu.

- Trung tâm Y tế phối hợp với Phòng Y tế báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức kết quả tiêm chủng thường quy và kết quả tiêm bù cho các trẻ sinh năm 2020, 2021 và 2022; tiếp tục triển khai tiêm vắc xin IPV mũi 2 cho trẻ dưới 1 tuổi và tiêm bổ sung vắc xin Td cho trẻ 8 tuổi.

- Trung tâm Y tế quận huyện và thành phố Thủ Đức điều tra báo cáo đầy đủ các trường hợp bệnh trong chương trình TCMR; Thực hiện giám sát hướng dẫn Trạm y tế tổ chức tiêm vắc xin COVID-19 trong tiêm chủng thường xuyên; tăng cường giám sát việc sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia của Trạm Y tế, bệnh viện, cơ sở tiêm chủng trên địa bàn.

- Soạn thảo mẫu giám sát làm sạch dữ liệu dựa theo kết quả giám sát, điều chỉnh form nhập kết quả giám sát công tác "làm sạch" dữ liệu.

- Kiểm tra dữ liệu các mũi tiêm chưa hợp lý được nhập trên nền tảng tiêm chủng COVID-19

- Tổng hợp báo cáo tháng Tiêm chủng mở rộng (xuất danh sách vào ngày 5).

- Thống nhất nội dung và số liệu báo cáo ngày COVID-19.

- Tổng hợp báo cáo theo công văn số 1904/SYT-NVY.

- Tập huấn cho các đoàn kiểm tra cơ sở tiêm chủng (theo KH của SYT).

- Tham mưu công văn báo cáo tháng gửi QH, Tiến độ tiêm bù và theo dõi vắc xin được phân bổ.

5. Đối với hoạt động chống dịch

- Ban hành công văn về quy trình giám sát, phòng chống bệnh truyền nhiễm trong trường học.

- Thực hiện giám sát trọng điểm các đơn vị có số ca bệnh tăng trong tuần.

Đính kèm phụ lục 1, 2, 3, 4 và 5./

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng Nghiệp vụ Y-SYT;
 - Ban Giám đốc TTKSBT TP;
 - Lưu: VT, PCBTN, KHNV.
- (ĐTXD -54b)



Lê Hồng Nga



Phụ lục 1: Số liệu bệnh SXHD nội trú, ngoại trú trong tuần và cộng dồn

Số	Quận/huyện, Tp.Thủ Đức	Ca bệnh trong tuần	Ca bệnh trung bình 4 tuần trước	%So sánh tuần này/TB 4 tuần trước	Cộng dồn đến tuần 14 Năm nay	Cộng dồn đến tuần 14 Năm trước	%So sánh năm nay/năm trước
1	Quận 1	11	7	69,2	175	71	175
2	Quận 3	6	6	9,1	108	64	68,8
3	Quận 4	4	5	-20,0	82	79	3,8
4	Quận 5	3	4	-29,4	102	41	148,8
5	Quận 6	6	7	-17,2	134	70	91,4
6	Quận 7	12	7	71,4	190	73	160,3
7	Quận 8	24	19	26,3	390	111	251,4
8	Quận 10	3	6	-52,0	109	51	113,7
9	Quận 11	1	6	-83,3	111	110	0,9
10	Quận 12	13	19	-29,7	421	286	47,2
11	Bình Chánh	26	42	-37,7	754	380	98,4
12	Bình Tân	25	27	-8,3	631	537	17,5
13	Bình Thạnh	18	19	-2,7	409	234	74,8
14	Cần Giờ	1	2	-42,9	46	34	35,3
15	Củ Chi	14	18	-21,1	356	283	25,8
16	Gò Vấp	9	15	-39,0	256	161	59,0
17	Hóc Môn	9	14	-34,5	277	235	17,9
18	Nhà Bè	9	9	5,9	187	70	167,1
19	Phú Nhuận	4	4	14,3	119	52	128,8
20	Tân Bình	15	11	42,9	279	249	12,0
21	Tân Phú	16	12	36,2	343	361	-5,0
22	TP.Thủ Đức (KV1)	5	4	33,3	78	69	13,0
23	TP.Thủ Đức (KV2)	19	17	11,8	314	143	119,6
24	TP.Thủ Đức (KV3)	15	19	-18,9	337	198	70,2
Tổng		268	294	-8,9	6208	3962	56,7



Phụ lục 2: Số liệu bệnh TCM nội trú, ngoại trú trong tuần và cộng dồn

Stt	Quận huyện, Tp. Thủ Đức	Ca bệnh trong tuần	Ca bệnh trung bình 4 tuần trước	%So sánh tuần này/TB 4 tuần trước	Cộng dồn đến tuần 14 Năm nay	Cộng dồn đến tuần 14 Năm trước	%So sánh năm nay/năm trước
1	Quận 1	1	1	-20,0	17	1	1600,0
2	Quận 3	2	2	33,3	17	0	
3	Quận 4	2	1	100,0	16	1	1500,0
4	Quận 5	1	2	-33,3	20	2	900,0
5	Quận 6	1	2	-55,6	25	3	733,3
6	Quận 7	2	3	-20,0	36	1	3500,0
7	Quận 8	5	2	185,7	96	1	9500,0
8	Quận 10	4	2	166,7	24	0	
9	Quận 11	5	3	100,0	25	0	
10	Quận 12	5	5	11,1	43	9	377,8
11	Bình Chánh	6	7	-17,2	103	14	635,7
12	Bình Tân	11	8	41,9	98	13	653,8
13	Bình Thạnh	3	2	100,0	32	3	966,7
14	Cần Giờ	2	0		7	1	600,0
15	Củ Chi	1	1	0,0	16	2	700,0
16	Gò Vấp	1	3	-60,0	40	4	900,0
17	Hóc Môn	3	2	71,4	29	4	625,0
18	Nhà Bè	4	1	300,0	23	0	
19	Phú Nhuận	1	1	100,0	9	0	
20	Tân Bình	2	3	-38,5	30	3	900,0
21	Tân Phú	8	6	28,0	59	2	2850,0
22	TP.Thủ Đức (KV1)	2	2	33,3	17	2	750,0
23	TP.Thủ Đức (KV2)	4	1	300,0	22	3	633,3
24	TP.Thủ Đức (KV3)	4	3	23,1	40	9	344,4
Tổng		88	65	36,4	844	78	982,1



Phụ lục 3: Hoạt động phun hoá chất (PHC) - diệt lăng quăng (LQ)

QH	Số PX có ổ dịch mới trong tuần	Số ổ dịch mới trong tuần	Số PX xử lý ổ dịch diện rộng	Tổng số ổ dịch được xử lý trong tuần	Số PX phun chủ động	P/X tổ chức diệt lăng quăng	Số lượt diệt lăng quăng
Quận 1	0	0	0	0	0	0	0
Quận 3	0	0	0	0	0	0	0
Quận 4	0	0	0	0	0	0	0
Quận 5	0	0	0	0	0	0	0
Quận 6	0	0	0	0	0	0	0
Quận 7	2	2	0	2	0	2	3
Quận 8	0	0	0	1	0	1	1
Quận 10	0	0	0	0	0	4	4
Quận 11	0	0	0	0	0	0	0
Quận 12	0	0	0	0	0	0	0
Bình Tân	0	0	0	0	0	0	0
Bình Thạnh	1	1	0	3	0	3	3
Gò Vấp	1	1	0	1	0	3	3
Phú Nhuận	0	0	0	1	0	1	1
Tân Bình	3	3	0	5	0	14	26
Tân Phú	0	0	0	0	0	0	0
Bình Chánh	1	1	0	1	0	1	1
Cần Giờ	1	1	0	1	0	1	1
Củ Chi	0	0	0	2	0	2	2
Hóc Môn	0	0	0	0	0	0	0
Nhà Bè	0	0	0	0	1	1	1
TP.Thủ Đức (KV1)	0	0	0	1	0	1	1
TP.Thủ Đức (KV2)	3	3	0	3	0	3	3
TP.Thủ Đức (KV3)	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	12	12	0	21	1	37	50

(*) Phun chủ động ở Ủy ban nhân dân quận.



Phụ lục 4: Hoạt động giám sát của tuyến quận, huyện thành phố Thủ Đức

QH	Số PX được giám sát	Số lượt giám sát	Số lượt có kết quả không đạt
Quận 1	0	0	0
Quận 3	10	13	0
Quận 4	0	0	0
Quận 5	0	0	0
Quận 6	0	0	0
Quận 7	2	2	0
Quận 8	1	2	0
Quận 10	0	0	0
Quận 11	0	0	0
Quận 12	0	0	0
Bình Tân	0	0	0
Bình Thạnh	3	3	0
Gò Vấp	4	4	0
Phú Nhuận	1	1	0
Tân Bình	5	5	0
Tân Phú	0	0	0
Bình Chánh	0	0	0
Cần Giờ	1	1	0
Củ Chi	2	2	0
Hóc Môn	2	2	0
Nhà Bè	0	0	0
TP.Thủ Đức (KV1)	1	1	0
TP.Thủ Đức (KV2)	3	3	0
TP.Thủ Đức (KV3)	0	0	0
Tổng	35	39	0



Phụ lục 5: Kết quả giám sát điểm nguy cơ (ĐNC) tại TPHCM trong tháng 4-2023

Stt	Quận huyện, Tp. Thủ Đức	Số ĐNC đầu tháng	Số ĐNC đã xóa	Số ĐNC mới Phát sinh	Số ĐNC cuối tháng	ĐNC được giám sát	Số lượt giám sát	Số ĐNC có lãng quảng
1	Quận 1	216	0	0	216	4	4	0
2	Quận 3	257	0	0	257	30	30	0
3	Quận 4	152	0	0	152	8	8	1
4	Quận 5	220	0	0	220	0	0	0
5	Quận 6	262	0	0	262	20	20	0
6	Quận 7	314	1	0	313	13	13	0
7	Quận 8	1048	6	6	1048	118	119	5
8	Quận 10	299	0	19	318	28	28	3
9	Quận 11	199	0	1	200	12	12	0
10	Quận 12	538	0	0	538	1	1	0
11	Bình Tân	1256	9	3	1250	32	32	3
12	Bình Thạnh	363	1	0	362	53	53	2
13	Gò Vấp	353	0	0	353	6	6	0
14	Phú Nhuận	199	0	1	200	6	6	0
15	Tân Bình	615	2	3	616	69	69	0
16	Tân Phú	885	4	9	890	230	230	24
17	Bình Chánh	699	1	1	699	18	18	3
18	Cần Giờ	292	0	2	294	13	13	0
19	Củ Chi	983	13	0	970	341	341	0
20	Hóc Môn	768	5	3	766	149	151	0
21	Nhà Bè	202	0	0	202	28	31	0
22	TP.Thủ Đức (KV1)	368	0	12	380	19	19	1
23	TP.Thủ Đức (KV2)	502	0	0	502	58	59	1
24	TP.Thủ Đức (KV3)	418	0	0	418	3	3	0
Tổng		11408	42	60	11426	1259	1266	43

